

Bát Xát, ngày 12 tháng 7 năm 2022.

Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và
Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

Thư ký phiên họp: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 5 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vàng Thị P- Sinh ngày 27/11/1997

- Anh Vàng Thị Pênh - Sinh ngày 17/9/1993

Cùng trú tại: Thôn Sàng MS, xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Đều vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai ngày 28 tháng 6 năm 2022, chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh trình bày:

Ngày 28 tháng 11 năm 2013, anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 28/11/2013. Do hiểu biết pháp luật còn hạn chế và bị thất lạc một số giấy tờ nên khi làm thủ tục đăng ký kết hôn anh, chị chỉ xuất trình chứng minh thư nhân dân để làm thủ tục đăng ký kết hôn và khai thông tin vào mẫu tờ khai do cán bộ tư pháp yêu cầu nên đã khai thông tin của người vợ là Vàng Thị P, sinh ngày 01 tháng 2 năm 1996.

Đến nay gia đình anh chị có việc, anh chị đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai cấp trích lục bản sao giấy khai sinh của Vàng Thị P thì thấy chị Vàng Thị P, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1997. Như vậy, ngày,

tháng, năm sinh của vợ trong giấy chứng nhận đăng kết hôn không đúng như trong khai sinh. Vì vậy, việc đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 11 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai cấp thì thời gian đó chị Vàng Thị Pchura đủ 18 tuổi, vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi kết hôn đối với bên nữ, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đến nay anh, chị vẫn chung sống hạnh phúc và đã có con chung, mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh cùng viết đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm chị Vàng Thị P đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Tại thời điểm chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh có đơn yêu cầu “Hủy việc kết hôn trái pháp luật và Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân” ngày 23/6/2022 thì chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh đã đủ điều kiện kết hôn, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh có quyền yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm cả hai đủ điều kiện kết hôn.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết:

Chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát. Việc kết hôn đã được đăng ký tại đúng cơ quan có thẩm quyền, nay chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 6 Điều 3 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

1.3 Tại phiên họp chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh cho rằng khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 28/11/2013, thời điểm đăng ký kết hôn chị Vàng Thị Pchura đủ 18 tuổi, vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi đối với bên nữ, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia

đình năm 2000. Nay anh chị yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp.

2.1 Xét thấy tại Giấy khai sinh (bản sao) số 434 ngày 27 tháng 5 năm 2021 được UBND xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai sao từ sổ chính đăng ký khai sinh thì chị Vàng Thị P, sinh ngày 27/11/1997. Như vậy, việc chị Vàng Thị P- sinh ngày 27/11/1997 là có căn cứ. Đối chiếu với giấy đăng ký kết hôn của chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2014, quyển số 01/2015 ngày 28 tháng 11 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã Sàng Ma Sáo cấp thì chị Vàng Thị Pthời điểm đăng ký kết hôn chưa được 18 tuổi. Như vậy, là vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi hôn đối với bên nữ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh là trái pháp luật. Tuy nhiên tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh, chị vẫn chung sống hạnh phúc và đã có con chung. Đến nay anh, chị đều yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn.

Xét thấy: Tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “*Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật này và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này*”

Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC -VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật HN-GĐ năm 2014 quy định: “*Nếu hai bên kết hôn cùng yêu cầu Tòa án công nhận hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn*”. Như vậy Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh được yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm chị Vàng Thị P đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2015. Do chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh được công nhận quan hệ hôn nhân nên đối với yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật không được Tòa án chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh thỏa thuận để anh Vàng Thị Pênh chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370 và Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8; khoản 2 Điều 10; khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh.

Tuyên bố: Không chấp nhận yêu cầu hủy việc hôn nhân trái pháp luật giữa chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh theo giấy chứng nhận kết hôn số 69/2014, quyền số 01/2015 ngày 28 tháng 11 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai cấp.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân của chị Vàng Thị P, anh Vàng Thị Pênh kể từ thời điểm chị Vàng Thị P đủ tuổi kết hôn là ngày 27 tháng 11 năm 2015

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Vàng Thị Pênh chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002231 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Xác nhận anh Vàng Thị Pênh đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Chi cục THADS huyện Bát Xát;
- UBND xã Sàng Ma Sáo;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Minh Đức

